

Số: /QĐ-TTPVHCC

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Trồng trọt, Bảo vệ thực vật, Khoa học công nghệ và Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 06/01/2025 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền công bố danh mục thủ tục hành chính, thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội tại Công văn số 691/SNNMT-VP ngày 31/3/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này là Danh mục 15 thủ tục hành chính lĩnh vực Trồng trọt, Bảo vệ thực vật, Khoa học công nghệ và Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội. Trong đó, 01 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội, 02 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường; 08 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; 02 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện; 02 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội. (Chi tiết tại phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này thay thế các thủ tục hành chính đã ban hành tại Quyết định số 6523/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Điều 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định này gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công thẩm định, phê duyệt theo quy định.

Điều 4. Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội, Trung tâm Phục vụ hành chính công, các Sở, cơ quan tương đương Sở; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch UBND Thành phố,
- Các Phó chủ tịch UBND Thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử Thành phố;
- TTPVHCC: GD, PGD, các phòng đơn vị thuộc TT;
- Lưu: VT, KSTTHC.

GIÁM ĐỐC

Cù Ngọc Trang

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT, BẢO VỆ THỰC VẬT, KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPVHCC ngày / /2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI (01 TTHC)

TT		Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
*		Lĩnh vực Trồng trọt (01 TTHC)					
01	01	Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên	Ban hành văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt: 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội Chi nhánh số 1 - Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả TTHC: Tầng 1, Tầng 2, Tầng 3 Tòa nhà liên cơ số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; -Trực tuyến; - Qua dịch vụ bưu chính.	Không	-Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018; -Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; - Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa; -Quyết định số 3085/QĐ-BNN-TT ngày 13/9/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sau đây gọi tắt là Quyết định số 3085/QĐ-BNN-TT ngày 13/9/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố Danh

							mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường sau đây gọi tắt là Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
--	--	--	--	--	--	--	--

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI (02 TTHC)

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
*		Lĩnh vực Trồng trọt (02 TTHC)					
02	01	Nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên	-Văn bản thông báo xác định số tiền phải nộp gửi người được nhà nước giao đất, cho thuê đất: 12 ngày, kể từ ngày nhận được Bản kê khai hợp lệ. - Nộp tiền tại cơ quan kho bạc: 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan tài chính.	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội Chi nhánh số 1 - Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả TTHC: Tầng 1, Tầng 2, Tầng 3 Tòa nhà liên cơ số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến; - Qua dịch vụ bưu chính.	Không	-Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018; -Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; - Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa; -Quyết định số 3085/QĐ-BNN-TT ngày 13/9/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
03	02	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công	- Cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: thời hạn	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội Chi nhánh số 1 - Địa điểm tiếp nhận	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp;	1.500.000 đồng	-Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018; -Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng

		nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Phục hồi quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản báo cáo cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn cơ sở	và trả kết quả TTHC: Tầng 1, Tầng 2, Tầng 3 Tòa nhà liên cơ số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.	- Trực tuyến; - Qua dịch vụ bưu chính.		trọt về giống cây trồng và canh tác; -Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND thành phố; -Quyết định số 151/QĐ-BNN-TT ngày 09/01/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố TTHC mới ban hành, thay thế lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ nông nghiệp và PTNT; -Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
--	--	--	--	---	--	--

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT (08 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
*	Lĩnh vực Bảo vệ thực vật (07 TTHC)					
04	01	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	12 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân) Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội Chi nhánh số 1 - Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả TTHC: Tầng 1,	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến; - Qua dịch vụ	500.000 đồng	-Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018; -Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón sau đây gọi tắt là Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ;

				Tầng 2, Tầng 3 Tòa nhà liên cơ số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.	bưu chính.	-Nghị định 130/2022/NĐ-CP ngày 31/12/2022 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ sau đây gọi tắt là Nghị định 130/2022/NĐ-CP ngày 31/12/2022 của Chính phủ; -Thông tư 14/2018/TT-BTC ngày 07/2/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp sau đây gọi tắt là Thông tư 14/2018/TT-BTC ngày 07/2/2018 của Bộ Tài chính; -Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND thành phố; -Quyết định số 174/QĐ-BNN-BVTV ngày 19/01/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực bảo vệ thực vật và trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sau đây gọi tắt là Quyết định số 174/QĐ-BNN-BVTV
--	--	--	--	--	-------------------	---

							ngày 19/01/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Quyết định số 174/QĐ-BNN-BVTV ngày 19/01/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực bảo vệ thực vật và trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sau đây gọi tắt là Quyết định số 174/QĐ-BNN-BVTV ngày 19/01/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
05	02	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	- 12 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón thay đổi về địa điểm buôn bán phân bón (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân). - 5 ngày làm việc đối với	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội Chi nhánh số 1 - Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả TTHC: Tầng 1, Tầng 2, Tầng 3 Tòa nhà liên cơ số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến; - Qua dịch vụ bưu chính.	200.000 đồng	-Luật Trồng trọt ngày 19/11/2018; -Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ; -Nghị định 130/2022/NĐ-CP ngày 31/12/2022 của Chính phủ; -Thông tư 14/2018/TT-BTC ngày 07/2/2018 của Bộ Tài chính; -Quyết định số 174/QĐ-BNN-BVTV ngày 19/01/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

			trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng; thay đổi nội dung thông tin tổ chức, cá nhân ghi trên Giấy chứng nhận (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				
06	03	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân)	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội Chi nhánh số 1 - Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả TTHC: Tầng 1, Tầng 2, Tầng 3 Tòa nhà liên cơ số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến; - Qua dịch vụ bưu chính.	Không	-Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018; -Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ; -Quyết định số 4756/QĐ-BNN-BVTV ngày 12/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT công bố TTHC thay thế, TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực BVTV thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
07	04	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật	24 giờ	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội Chi nhánh số 1 - Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả TTHC: Tầng 1, Tầng 2, Tầng 3 Tòa	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến; - Qua dịch vụ bưu chính.	Không	-Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13; -Thông tư số 04/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/08/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành danh mục đối tượng Kiểm dịch thực vật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt

				nhà liên cơ số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.		Nam; -Thông tư 14/2024/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành danh mục vật thể thuộc diện Kiểm dịch thực vật; Danh mục vật thể thuộc diện Kiểm dịch thực vật phải phân tích nguy cơ dịch hại trước khi nhập khẩu vào Việt Nam; -Thông tư số 35/2015/TT-BNNPTNT ngày ngày 14/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về Kiểm dịch thực vật nội địa; -Thông tư 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý và sử dụng phí trong hoạt động kiểm dịch và bảo vệ thực vật thuộc lĩnh vực nông nghiệp sau đây gọi tắt là Thông tư 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 Bộ Tài chính; -Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 01 - 141:2013/BNNPTNT; -Quyết định số 3585/QĐ-BNN-BVTV ngày 18/8/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố TTHC được sửa đổi bổ sung, TTHC bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi, Lâm nghiệp, Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp & PTNT;
--	--	--	--	---	--	---

							-Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
08	05	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật	06 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội Chi nhánh số 1 - Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả TTHC: Tầng 1, Tầng 2, Tầng 3 Tòa nhà liên cơ số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến; - Qua dịch vụ bưu chính.	600.000 đồng	- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13; - Thông tư 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ Nông nghiệp & PTNT về Quản lý thuốc Bảo vệ thực vật sau đây gọi tắt là Thông tư 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ Nông nghiệp & PTNT; - Thông tư 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính; - Quyết định 3279/QĐ-BNN-VP ngày 22/07/2021 của Bộ Nông nghiệp & PTNT công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung mức phí, lệ phí lĩnh vực Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi, Trồng trọt, Thú y, Nông nghiệp, Thủy sản, Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
09	06	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	- Tiếp nhận và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ: 02 ngày làm việc; - Thẩm định hồ	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội Chi nhánh số 1 - Địa điểm tiếp nhận	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp;	800.000 đồng	- Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13; - Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo

		sơ: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ; - Thành lập đoàn đánh giá: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ; - Đánh giá tại cơ sở: 01 ngày làm việc; - Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật: 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đánh giá thực tế (trường hợp đánh giá đạt yêu cầu); - Thời gian khắc phục nếu có của cơ sở chưa đủ điều kiện: 60 ngày làm việc; - Cấp giấy chứng nhận cho cơ sở hoàn	và trả kết quả TTHC: Tầng 1, Tầng 2, Tầng 3 Tòa nhà liên cơ số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.	- Trực tuyến; - Qua dịch vụ bưu chính.	vệ và kiểm dịch thực vật; Giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm sau đây gọi tắt là Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; -Nghị định 123/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp sau đây gọi tắt là Nghị định 123/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ; -Thông tư 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ Nông nghiệp & PTNT; -Thông tư 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính; -Thông tư số 11/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ Nông nghiệp & PTNT về sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật sau đây gọi tắt là Thông tư số 11/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ Nông nghiệp & PTNT; -Quyết định 3573/QĐ-BNN-BVTV ngày 21/9/2022 của Bộ Nông nghiệp &PTNT về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Bảo vệ thực vật thuộc chức
--	--	--	---	---	--

			thành khắc phục: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo khắc phục hoặc kết quả kiểm tra lại (khi cần thiết).				năng quản lý của Bộ Nông nghiệp & PTNT sau đây gọi tắt là Quyết định 3573/QĐ-BNN-BVTV ngày 21/9/2022 của Bộ Nông nghiệp & PTNT; -Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
10	07	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	- Tiếp nhận và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ: 02 ngày làm việc; - Thẩm định hồ sơ: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ; - Thành lập đoàn đánh giá: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ; - Đánh giá tại cơ sở: 01 ngày làm việc; - Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật: 05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội Chi nhánh số 1 - Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả TTHC: Tầng 1, Tầng 2, Tầng 3 Tòa nhà liên cơ số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến; - Qua dịch vụ bưu chính.	800.000 đồng	-Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13; -Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; -Nghị định 123/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ; -Thông tư 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ Nông nghiệp & PTNT; -Thông tư 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính; -Thông tư số 11/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ Nông nghiệp & PTNT; -Quyết định 3573/QĐ-BNN-BVTV ngày 21/9/2022 của Bộ Nông nghiệp & PTNT; -Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

			kể từ ngày kết thúc đánh giá thực tế (trường hợp đánh giá đạt yêu cầu); - Thời gian khắc phục nếu có của cơ sở chưa đủ điều kiện: 60 ngày; - Cấp giấy chứng nhận cho cơ sở hoàn thành khắc phục: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận báo cáo khắc phục hoặc kết quả kiểm tra lại (khi cần thiết).				
*		Lĩnh vực Khoa học, công nghệ và môi trường (01 TTHC)					
11	01	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.	- Đối với hồ sơ đăng ký công bố hợp quy không đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký công bố hợp quy, Cơ quan	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội Chi nhánh số 1 - Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả TTHC: Tầng 1, Tầng 2, Tầng 3 Tòa nhà liên cơ số 258 Võ Chí Công, phường Xuân La,	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến; - Qua dịch vụ bưu chính.	150.000 đồng	-Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2017 của Quốc hội; -Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006 của Quốc hội; -Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; -Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính

		quản lý có thẩm quyền thông báo bằng văn bản đề nghị bổ sung các loại giấy tờ theo quy định tới tổ chức, cá nhân công bố hợp quy. Sau thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày Cơ quan quản lý có thẩm quyền gửi văn bản đề nghị mà hồ sơ đăng ký công bố hợp quy không được bổ sung đầy đủ theo quy định, Cơ quan quản lý có thẩm quyền có quyền hủy bỏ việc xử lý đối với hồ sơ này. - Đối với hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 04 ngày 06 giờ làm việc kể từ	quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.		phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá; -Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ; -Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; -Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; -Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn, hợp quy; -Thông tư số 06/2020/TT-BKHCN ngày 10/12/2020 của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31
--	--	--	---------------------------------------	--	---

		ngày nhận được hồ sơ đăng ký công bố hợp quy, Cơ quan quản lý có thẩm quyền phải tổ chức kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký công bố hợp quy để xử lý như sau: + Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đầy đủ và hợp lệ, Cơ quan quản lý có thẩm quyền ban hành Thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký công bố hợp quy cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy. + Trường hợp hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đầy đủ nhưng không hợp lệ, Cơ quan quản lý có thẩm quyền thông báo bằng			tháng 12 năm 2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 và Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ; -Quyết định số 1299/QĐ-BNN-KHCN ngày 29/3/2021 của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới, bị bãi bỏ lĩnh vực Khoa học Công nghệ và Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. a. Đăng ký công bố hợp quy đối với giống cây trồng: -Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội; -Thông tư số 46/2015/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn Quy định về chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy giống cây trồng. b. Đăng ký công bố hợp quy đối với phân bón -Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội; -Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ; -Thông tư số 09/2019/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 08 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp & Phát
--	--	---	--	--	---

			văn bản cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy về lý do không tiếp nhận hồ sơ.			triển nông thôn ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng phân bón. c. Đăng ký công bố hợp quy đối với thuốc bảo vệ thực vật -Thông tư số 12/2018/TT-BNNPTNT ngày 05/10/2018 của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng thuốc bảo vệ thực vật. d. Đăng ký công bố hợp quy đối với bình bơm đeo vai -Thông tư số 41/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/10/2015 của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn Ban hành "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bơm phun thuốc trừ sâu đeo vai". đ. Đăng ký công bố hợp quy đối với thức ăn chăn nuôi -Luật chăn nuôi năm 2018; -Nghị định 13/2020/NĐ-CP ngày 21/2/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi; -Thông tư số 27/2016/TT-BNNPTNT ngày 26/7/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia lĩnh vực thức ăn chăn nuôi; -Thông tư số 04/2020/TT-BNNPTNT ngày 09/3/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
--	--	--	--	--	--	---

						ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản. e. Đăng ký hợp quy đối với thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản -Luật Thủy sản ngày 21/11/2017 của Quốc hội; -Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản sau đây gọi tắt là Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ; -Thông tư 26/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý giống thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; -Thông tư 03/2020/TT-BNNPTNT ngày 02/3/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy chuẩn kỹ thuật sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; -Thông tư 07/2019/TT-BNNPTNT ngày 07/8/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Thông tư 08/2019/TT-BNNPTNT ngày 09/8/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
--	--	--	--	--	--	--

						g. Đăng ký công bố hợp quy đối với giống thủy sản -Luật Thủy sản ngày 21/11/2017 của Quốc hội; -Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ; -Thông tư số 05/2020/TT-BNNPTNT ngày 16/3/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giống thủy sản; -Thông tư số 14/2021/TT-BNNPTNT ngày 01/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giống thủy sản; -Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
--	--	--	--	--	--	--

D. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI (02 TTHC)

TT		Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I		Lĩnh vực Trồng trọt (02 TTHC)					
12	1	Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện	Ban hành văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt: 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội Chi nhánh số 01-12 (Chi tiết tại Quyết định số 250-TTHCPVHCC ngày 13/3/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công Hà Nội)	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến; - Qua dịch vụ bưu chính.	Không	-Luật Trồng trọt năm 2018; -Luật Đất đai năm 2024; -Nghị định số 112/2024/NĐ-CP Ngày 11/9/2024 của Chính phủ; - Quyết định số 3085/QĐ-BNN-TT ngày 13/9/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
13	2	Nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện.	- Văn bản thông báo xác định số tiền phải nộp gửi người được nhà nước giao đất, cho thuê đất: 12 ngày, kể từ ngày nhận được Bản kê khai hợp lệ. - Nộp tiền tại cơ quan kho bạc: 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan tài chính.	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội Chi nhánh số 01-12 (Chi tiết tại Quyết định số 250-TTHCPVHCC ngày 13/3/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công Hà Nội)	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến; - Qua dịch vụ bưu chính.	Không	-Luật Trồng trọt năm 2018; -Luật Đất đai năm 2024; -Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ; -Quyết định số 3085/QĐ-BNN-TT ngày 13/9/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; -Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

E. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI (02 TTHC)

STT		Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I		Lĩnh vực Trồng trọt (01 TTHC)					
14	1	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	(1) Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã (đối với nơi chưa thực hiện tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố). (2) Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến; - Qua dịch vụ bưu chính.	Không	-Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018; -Nghị định số 94/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ; -Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ; Quyết định số 3085/QĐ-BNN-TT ngày 13/9/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
II		Lĩnh vực Khoa học, công nghệ và môi trường (01 TTHC)					
15	1	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	03 ngày làm việc	(1) Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND cấp xã (đối với nơi chưa thực hiện tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố). (2) Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến; - Qua dịch vụ bưu chính.	Không	-Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH 12 của Quốc hội; - Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12/5/2017 của Chính phủ về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen; -Quyết định số 3840/QĐ-BNN-KHCN ngày 01/9/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT công bố TTHC mới ban hành lĩnh vực khoa học công nghệ và môi trường liên quan tới tiếp cận nguồn gen thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp & PTNT.